

Bản án số: 242/2024/HC-PT
Ngày 02 - 4 - 2024
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Trần Văn Đạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 975/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 136/2023/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 765/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Trương Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Đường V, Phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đường V, Phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Dương Hoài V – Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên V – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh Tr, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng H, Phó Trưởng Phòng kinh tế hạ tầng huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An là ông Phạm Vũ Th – Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Trương Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trương Thanh T trình bày:

Ông Trương Thanh T là người sử dụng thửa đất 1352, tờ bản đồ số 20, diện tích 159m², đất tọa lạc tại ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 13424 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 05/6/2020. Ngày 25/10/2021, ông T có làm đơn kiến nghị gửi UBND huyện C về việc cho phép được xây dựng nhà ở trên thửa đất trên. Ngày 10/12/2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 6229/UBND-NC có nội dung như sau: Không có cơ sở xem xét cho ông T xây dựng nhà ở tại thửa đất số 1352 với lý do diện tích thửa đất còn lại sau khi trừ đi chỉ giới xây dựng không đủ diện tích tối thiểu để xây dựng nhà theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An. Không đồng ý với Quyết định trên ngày 30/5/2022 ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện C. Ngày 19/8/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4860/QĐ-UBND có nội dung như sau: Giữ nguyên văn bản số 6229/UBND-NC ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện C về việc trả lời đơn kiến nghị của ông T, UBND huyện không có cơ sở xem xét cho phép ông T xây dựng nhà ở tại thửa đất 1352 là đúng quy định. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C ông T khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Long An. Ngày 15/02/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1052/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 có nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Thanh T với lý do Chủ tịch UBND huyện C giải quyết khiếu nại lần đầu đúng quy định pháp luật.

Ông T không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An với lý do thửa đất 1352 có diện tích 159m² nếu trừ lộ giới thì diện tích còn lại được phép xây dựng là 84m² do đó ông T hoàn toàn được phép xây dựng. Hơn nữa, ngày 18/8/2022 UBND tỉnh Long An cũng đã ban hành Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016. Vì vậy, căn cứ để UBND huyện C ban hành Văn bản số 6229/UBND-NC ngày 10/12/2021 là không còn; do đó, việc Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng quy định pháp luật.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An và Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An trình bày:

Ngày 30/5/2022 ông Trương Thanh T có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh Long An khiếu nại việc UBND huyện C không xem xét cho phép xây nhà ở. Ngày 08/6/2022 UBND tỉnh Long An có Văn bản số 5056/UBND-NCTCD về việc chuyển đơn của công dân Trương Thanh T. Thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Long An, Phòng kinh tế và hạ tầng mời ông T đến xác định thông tin các nội dung liên quan. Ngày 18/7/2022, UBND huyện C ban hành Thông báo số 3836/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại lần đầu đối với ông T. Ngày 26/7/2022 UBND huyện ban hành Quyết định số 4124/QĐ-UBND về việc xác minh đơn khiếu nại. Ngày 18/8/2022, UBND huyện tổ chức đối thoại với ông T. Ngày 19/8/2022, UBND huyện ban hành Quyết định số 4860/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông T có nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông T về việc UBND huyện C không cho phép xây dựng nhà ở trên thửa đất 1352, tờ bản đồ số 20, diện tích 159m².

UBND huyện C ban hành Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu được quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tỉnh Long An trình bày:

Ông Trương Thanh T khiếu nại nội dung UBND huyện C không cho phép xây dựng nhà ở trên thửa đất số 1352, tờ bản đồ số 20 là khiếu nại sai. Bởi vì:

Thửa đất 1352 tờ bản đồ số 20 diện tích 159m² có vị trí giáp với đường DH.14 và lối đi công cộng. Căn cứ mục 2.1, Điều 1 “Giao thông” Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND huyện C về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã L1 và Quyết định số 7112/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND huyện C thì chỉ giới xây dựng của đường DH.14 là 15,5m và chỉ giới xây dựng của lối đi công cộng là 05m. Do đó diện tích đất của ông T có cạnh tiếp giáp lối đi công cộng khoảng 5,3 m, chỉ giới xây dựng từ tim là 4,35m, bề rộng được xây dựng là 0,95m. Cạnh tiếp giáp đường DH.14 khoảng 30m, chỉ giới xây dựng tính từ tim đường là 17,5m, bề dài được xây dựng là 17m nên không đảm bảo điều kiện về diện tích tối thiểu được xây dựng nhà ở theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Long An. Căn cứ vào các quy định trên, ngày 10/12/2021, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 6229/UBND-NC về việc trả lời kiến nghị của ông T là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với nội dung ông T khiếu nại Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông T là khiếu nại sai. Bởi vì: Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu được quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị

định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Từ những cơ sở trên ngày 15/02/2023 Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1052/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An bác đơn khởi kiện của ông T về việc hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 136/2023/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 12 Luật xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh T về các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Trương Thanh T; Địa chỉ: Đường V1, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trương Thanh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2023, người khởi kiện ông Trương Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Trương Thanh T có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thu H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Trương Thanh T trình bày: Phía người bị kiện cho rằng sẽ đưa con đường này vào phục vụ mục đích phòng cháy chữa cháy phục vụ lợi ích công cộng nhưng đã được phê duyệt thực hiện hay chưa thì chưa được làm rõ. Ông T nhận chuyển nhượng đất hợp pháp, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không được xây nhà là ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông T.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An trình bày: Địa phương đã có quy hoạch lối đi công cộng theo quy định. Phần đất của ông T không đảm bảo điều kiện về diện tích tối thiểu được xây dựng nhà ở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

-Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trương Thanh T làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Mạnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất TN đo vẽ xác định: Thửa đất số 1352, tờ bản đồ số 20, diện tích 159 m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn tại ấp T, xã L1, huyện C, tỉnh Long An mà ông Trương Thanh T đang quản lý, sử dụng giáp với đường DH.14 và lối đi công cộng. Thửa đất 1352 tiếp giáp với lối đi công cộng khoảng 5,3m, chỉ giới xây dựng là 05m, diện tích còn lại được xây dựng của thửa đất là 0,95 m.

Tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 8 Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành quy định chung về quản lý Quy hoạch, kiến trúc công trình được miễn giấy phép xây dựng ở nông thôn trên địa bàn tỉnh Long An quy định như sau:

b/ Diện tích tối thiểu được xây dựng nhà ở là 25m² với bề rộng lô đất không nhỏ hơn 2,5m.....

c/ Trường hợp tại vị trí xây dựng chưa có quy định về chỉ giới xây dựng thì nhà ở riêng lẻ có chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu là 3m so với chỉ giới đường đỏ.

Như vậy, thửa đất 1352 mà ông T đang quản lý, sử dụng tiếp giáp với lối đi công cộng khoảng 5,3 m, chỉ giới xây dựng là 05m, diện tích còn lại được xây dựng của thửa đất là 0,95 m đối chiếu với quy định trên thì thửa đất 1352 không đủ điều kiện để xây dựng nhà ở.

Việc ông T cho rằng thửa đất 1352 mà ông T đang quản lý sử dụng có diện tích là 159m² nếu trừ lộ giới thì diện tích còn lại được phép xây dựng là 84m² đáp ứng đủ điều kiện về diện tích để xây dựng nhà ở là không phù hợp với thực tế vị trí của thửa đất giáp với đường DH.14 và lối đi công cộng.

Đại diện người khởi kiện cho rằng ngày 18/8/2022, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Long An. Như vậy, căn cứ để UBND huyện C ban hành văn bản số 6229/UBND-TCD ngày 10/12/2021 của UBND huyện C là không còn. Tuy nhiên, Quyết định số 46/2022/QĐ-

UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Long An có hiệu lực ngày 01/9/2022. Do đó tại thời điểm ban hành Văn bản 6229/UBND-TCD ngày 10/12/2021 thì Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh Long An còn hiệu lực thi hành.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 6229/UBND-NC ngày 10/12/2021 về việc trả lời kiến nghị của ông T là đúng theo quy định pháp luật tại thời điểm ban hành. Ngày 19/8/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 4860/QĐ-UBND; ngày 15/02/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1052/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông T theo hướng giữ nguyên Văn bản số 6229/UBND-NC về nội dung là đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 cho ông T quá thời gian theo quy định của pháp luật nhưng không làm thay đổi bản chất của sự việc nên không cần thiết phải hủy quyết định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trương Thanh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trương Thanh T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Thanh T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 136/2023/HC-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Thanh T về việc:

Hủy Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Trương Thanh T; Địa chỉ: Đường V1, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trương Thanh T.

2/. Về chi phí tố tụng và án phí:

2.1/. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ là 9.300.000 đồng. ông Trương Thanh T phải nộp. Ông T đã nộp xong.

2.2/. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Ông Trương Thanh T phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001739 ngày 04/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An vào phần án phí phải chịu.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Trương Thanh T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000073 ngày 26/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An vào phần án phí phải chịu.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự (5);
- Lưu VP(3), HS(2).15B LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy